TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 - HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 97/2026/HS-ST
Ngày: 22-4-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - HẢI PHÒNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Duy Thạch

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Công Biên

Bà Hoàng Thị Chính

- Thư ký phiên tòa: Ông Nông Hoàng Mạnh - Thư ký Toà án nhân dân Khu vực 5 - Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 - Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở, Tòa án nhân dân Khu vực 5 - Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến (điểm cầu Trung tâm: Tòa án nhân dân khu vực 5 - Hải Phòng; điểm cầu thành phần: Trại tạm giam số 01 - Công an thành phố H) vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 73/2026/TLST-HS ngày 20 tháng 3 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 100/2026/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 4 năm 2026 đối với bị cáo:

Phạm Ngọc D, sinh năm 1991 tại thành phố Hải Phòng. Nơi cư trú: Số I T, phường L, thành phố Hải Phòng; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Ngọc T (đã chết) và bà Phạm Thị H, sinh năm 1966; có vợ Hà Thị Ngọc Q, sinh năm 1991 (đã ly hôn) và có 01 con; Tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại Bản án số 23/2019/HS-ST ngày 29/01/2019, Tòa án nhân dân quận Lê Chân (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 5 – Hải Phòng) xử phạt 24 tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*", chấp hành xong hình phạt tù ngày 02/11/2020, thi hành xong án phí hình sự ngày 18/9/2020; bị bắt, tạm giữ ngày 11/7/2025, chuyển tạm giam ngày 17/7/2025; có mặt.

- *Người làm chứng*: Anh Phạm Trung K, chị Đào Thùy D1; cùng vắng mặt.

- *Người chứng kiến*: Bà Đàm Thị M; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu năm 2025, do không có việc làm ổn định, Phạm Ngọc D nảy sinh ý định mua ma tuý về bán lại cho khách để kiếm lời. Phạm Ngọc D đã bán ma túy cho nhiều người khác nhau, cụ thể như sau:

- Ngày 30/4/2025, do có 01 người nam giới tên H1 gọi điện qua mạng xã hội hỏi mua 500.000 đồng ma túy "đá" và 800.000 đồng ma túy Hồng phiến nên D đồng ý. H1 bảo D gửi số ma túy trên đến địa chỉ khu chung cư E tòa D K, phường S, quận T, thành phố Hồ Chí Minh có số điện thoại người nhận là 0961.343.456, khi nhận được ma túy H1 sẽ thanh toán tiền cho D. Sau đó, D đi đến khu vực đường tàu Trần Nguyên H2 gặp và mua của 01 người nam giới không quen biết 300.000 đồng ma túy "đá" và 500.000 đồng ma túy Hồng phiến. Người nam giới đồng ý và bỏ đi khoảng 05 phút (D không biết người này đi đâu), rồi quay lại đưa cho D 01 túi nilon chứa ma túy "đá" và 01 túi nilon chứa 07 viên ma túy "Hồng phiến". D đưa cho người nam giới số tiền 800.000 đồng, nhận số ma túy trên rồi mang về nhà đóng vào 01 hộp giấy ăn nhãn hiệu Fiteyes và mang số ma túy đã đóng hộp trên gửi cho anh Phạm Trung K, sinh năm: 1992, nơi thường trú: Số E N, phường T, Hải Phòng – là người làm dịch vụ chuyển phát nhanh để gửi chuyển phát vào cho H1 theo địa chỉ H1 đã cung cấp. D đưa cho K hộp giấy ăn có chứa ma túy và nói với anh K đây là thuốc chữa bệnh, khi nào giao xong hàng, người nhận hàng sẽ thanh toán tiền. Anh K đồng ý nhận hộp giấy ăn thì D đi về. Sau khi nhận hộp giấy, anh K nghi ngờ trong hộp có chứa ma túy nên đã mang đến Công an phường T, quận H, thành phố Hải Phòng để trình báo. Tại Công an phường T, lực lượng Công an đã kiểm tra, phát hiện, thu giữ hộp giấy ăn bên trong chứa 01 túi nilon kích thước 9,5 cm x 5,5 cm chứa chất tinh thể màu trắng (Mẫu số 1) và 01 túi nilon kích thước 9,5 cm x 5,5 cm chứa 07 viên nén màu đỏ (Mẫu số 2) và lập biên bản, niêm phong số tang vật trên để tiến hành điều tra, xử lý theo quy định pháp luật.

Kết luận giám định số 281/KL-KTHS ngày 05/5/2025 của Phòng K1 - Công an thành phố H kết luận: Tinh thể màu trắng của Mẫu số 1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 4,95 gam, loại: Methamphetamine; 07 viên nén màu đỏ của Mẫu số 2 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,71 gam, loại: Methamphetamine.

- Ngày 07/7/2025, Phạm Ngọc D liên lạc với 01 người nam giới tên T1 (chưa xác định được căn cước, lai lịch) hỏi mua 10 viên ma túy Hồng phiến và 0,5 gam ma túy "đá" về bán lại cho người khác kiếm lời. T1 đồng ý và nói 10 viên ma túy Hồng phiến có giá 300.000 đồng và 0,5 gam ma túy "đá" có giá 400.000 đồng. T1 hẹn D giao dịch ma túy tại khu vực gần cầu N, phường K, thành phố Hải Phòng. Tại đây, T1 đưa cho D 01 túi nilon chứa ma túy "đá" và 01 túi nilon chứa 10 viên ma túy Hồng phiến. Phạm Ngọc D đưa cho T1 số tiền 700.000 đồng, nhận số ma túy trên rồi mang về nhà đã sử dụng hết một phần ma túy "đá" và 04 viên ma túy Hồng phiến. Đến khoảng 16 giờ ngày 10/7/2025, 01 nữ giới không quen biết gọi điện cho D hỏi mua 300.000 đồng ma túy "đá". D đồng ý và hẹn người này đến

khu vực ngõ B T, phường L, thành phố Hải Phòng để giao dịch ma túy. Sau đó, D chia số ma túy "đá" mua được của T1 vào 01 túi nilon màu trắng và bán được cho người nữ giới trên 01 túi ma túy "đá" với giá 300.000 đồng tại khu vực ngõ B T, phường L, thành phố Hải Phòng. Khoảng 08 giờ ngày 11/07/2025, D đến khách sạn S tại số C N, phường L, thành phố Hải Phòng cùng bạn gái là Đào Thùy D1, sinh năm: 1992 (nơi thường trú: số A L, phường L, thành phố Hải Phòng) để nghỉ ngơi. Khi đi Phạm Ngọc D có mang theo số ma túy còn lại gồm 01 túi ma túy "đá" và 01 túi ma túy Hồng phiến. Khoảng 11 giờ ngày 11/7/2025, người nữ giới hỏi mua ma túy của D ngày 10/7/2025 tiếp tục gọi điện hỏi mua 300.000 đồng ma túy "đá". D đồng ý nên hẹn người nữ giới giao dịch tại khu vực trước cửa khách sạn S. Đến khoảng 13 giờ 15 ngày 11/7/2025, D cho túi ma túy "đá" mang theo vào 01 bao thuốc lá nhãn hiệu Craven cất vào túi quần bên phải D đang mặc rồi đi xuống trước cửa khách sạn S để chờ người nữ giới. Khi đang đứng chờ thì Phạm Ngọc D bị lực lượng Công an yêu cầu kiểm tra. Quá trình kiểm tra, lực lượng Công an đã phát hiện thu giữ trong túi quần bên phải, phía trước đang mặc của Phạm Ngọc D có 01 vỏ bao thuốc lá chứa 01 túi ma túy "đá" (Mẫu QT). Ngoài ra, Tổ công tác còn thu giữ của D 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone màu vàng và lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Phạm Ngọc D.

Tiến hành khám xét khẩn cấp phòng 201, khách sạn S số C N, phường L, thành phố Hải Phòng:

- Thu giữ trong 01 túi xách màu đen của Phạm Ngọc D đặt trên giường:

+ 01 túi nilon màu trắng kích thước 03 cm x 03 cm, chứa 06 viên nén màu hồng (Mẫu KX).

+ 01 cân điện tử màu đen.

+ 01 ống nhựa dài khoảng 05 cm, một đầu cắt vát.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Phạm Ngọc D tại số I T, phường L, thành phố Hải Phòng thu giữ 16 vỏ túi nilon màu trắng mép viền đỏ kích thước 02 cm x 02 cm.

Kết luận giám định số 459/KL-KTHS ngày 16/7/2025 của Phòng K1 - Công an thành phố H kết luận: Tinh thể màu trắng của Mẫu QT gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,19 gam, loại: Methamphetamine; 06 viên nén màu đỏ của Mẫu KX gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,6 gam, loại: Methamphetamine.

Kết quả xét nghiệm chất ma túy xác định: Phạm Ngọc D và Đào Thùy D1 dương tính với Methamphetamine.

Kiểm tra, giám định điện thoại của Phạm Ngọc D không phát hiện nội dung gì liên quan đến hành vi mua, bán ma túy.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Phạm Ngọc D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội mua bán trái phép chất ma túy như đã nêu trên. Đào Thùy D1 không biết việc bị cáo cất giấu và mua bán ma túy; mục đích bị cáo và Đào Thùy D1 đến nhà nghỉ để tâm sự, nghỉ ngơi và không sử dụng ma túy cùng nhau.

Công bố lời khai của Đào Thùy D1 khai có nội dung Đào Thùy D1 không biết việc cất giấu, mua bán ma túy của Phạm Ngọc D. Ngày 09/7/2025, Đào Thùy D1 mua 01 túi ma túy "đá" giá 350.000 đồng tại khu vực đường tàu gần trung tâm thành phố (D1 không nhớ rõ ở khu vực nào) và mang về nhà sử dụng cho bản thân hết, không có ai sử dụng cùng; sau khi sử dụng xong, Đào Thùy D1 đã vất bộ dụng cụ sử dụng ma túy đi. Đào Thùy D1 không đang trong thời hạn cai nghiện ma túy, quản lý sau cai nghiện ma túy.

Công bố lời khai người làm chứng, người chứng kiến có nội dung như bị cáo Phạm Ngọc D đã khai nhận tại phiên tòa.

Tại Cáo trạng số 149/CT-VKSKV5 ngày 20 tháng 3 năm 2026, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 - Hải Phòng đã truy tố bị cáo Phạm Ngọc D về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo các điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi năm 2025.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Hải Phòng giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng truy tố; phân tích các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Phạm Ngọc D phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*"

Căn cứ các điểm b, i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi năm 2025, xử phạt bị cáo Phạm Ngọc D từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm 06 tháng tù về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

Thời hạn tù của bị cáo Phạm Ngọc D tính từ ngày 11/7/2025.

Phạt bổ sung bị cáo từ 5.000.000đồng đến 10.000.000đồng.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định cùng toàn bộ vỏ bao gói được niêm phong trong 02 bì giấy có dấu niêm phong số 281MT/PC09, 459MT/PC09 đựng vỏ bao gói và ma túy sau giám định; 16 vỏ túi nilon màu trắng mép viền đỏ kích thước 02 cm x 02 cm; 01 cân điện tử; 01 ống nhựa dài khoảng 05cm một đầu cắt vát.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone màu vàng.

Bị cáo không tranh luận. Khi nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 – Hải Phòng, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 – Hải

Phòng, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định có tội: Lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Cơ quan điều tra lập vào hồi 13 giờ 30 phút ngày 11/7/2025, phù hợp lời khai của người làm chứng, người chứng kiến, Kết luận giám định, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án nên đã có đủ cơ sở để kết luận:

Bị cáo Phạm Ngọc D nhiều lần có hành vi mua bán trái phép chất ma túy, trong đó ngày 30/4/2025, Phạm Ngọc D có hành vi bán trái phép 5,66 gam Methamphetamine nhưng chưa giao được ma túy cho người mua thì bị phát hiện thu giữ khối lượng ma túy trên. Ngày 11/7/2025, Phạm Ngọc D có hành vi cất giữ trái phép 0,79 gam ma tuý loại Methamphetamine nhằm mục đích bán kiếm lời bị phát hiện, bắt quả tang tại khu vực trước cửa khách sạn S ở địa chỉ số C N, phường L, thành phố Hải Phòng. Tổng khối lượng ma túy bị cáo Phạm Ngọc D bị thu giữ là 6,45 gam Methamphetamine.

Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội do lỗi cố ý nên hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo Phạm Ngọc D đã phạm vào tội "*Mua bán trái phép chất ma tuý*" theo quy định tại Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi năm 2025 (sau đây gọi tắt là Bộ luật Hình sự) như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 – Hải Phòng đã truy tố.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt: Bị cáo Phạm Ngọc D đã có hành vi bán trái phép chất ma túy vào ngày 30/4/2025 và ngày 11/7/2025, bị cáo lại có hành vi tàng trữ 0,79 gam ma tuý loại Methamphetamine nhằm mục đích bán kiếm lời nên hành vi của bị cáo đã vi phạm điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự "*Phạm tội 02 lần trở lên*". Tổng khối lượng chất ma túy bị cáo đã bán hoặc cất giữ nhằm mục đích để bán bị thu giữ là 6,45 gam Methamphetamine nên hành vi của bị cáo đã vi phạm điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự "*Methamphetamine có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam*".

[4] Về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma tuý, gây mất trật tự trị an xã hội, gây dư luận xấu nên cần xử phạt bị cáo nghiêm khắc mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Phạm Ngọc D có 01 tiền án đã được xóa nên bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt áp dụng đối với bị cáo: Bị cáo có 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nhưng phải chịu 02 tình tiết định khung hình phạt, nhân thân bị cáo có 01 tiền án đã được xóa, lượng ma túy bị cáo bị thu giữ là 6,45 gam Methamphetamine nên cần xử phạt bị cáo mức án mà đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị áp dụng đối với bị cáo tại phiên tòa mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[7] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 6 Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội có tính chất vụ lợi và hoàn cảnh gia đình của bị cáo nên cần phạt bổ sung bị cáo 10.000.000đồng.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Đối với số ma túy còn lại sau giám định cùng toàn bộ vỏ bao gói được niêm phong trong 02 bì giấy có dấu niêm phong số 281MT/PC09, 459MT/PC09 đựng vỏ bao gói và ma túy sau giám định là vật nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 16 vỏ túi nilon màu trắng mép viền đỏ kích thước 02 cm x 02 cm; 01 cân điện tử; 01 ống nhựa dài khoảng 05cm một đầu cắt vát là công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone màu vàng là vật bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung công.

[9] Về những vấn đề khác:

- Đối với Đào Thùy D1: Quá trình điều tra chưa xác định được D1 có liên quan đến hành vi phạm tội của Phạm Ngọc D vì vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố H chưa có đủ căn cứ để xác minh, xử lý.

- Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Phạm Ngọc D và Đào Thùy D1: Phạm Ngọc D và Đào Thùy D1 không thuộc các trường hợp bị xử lý hình sự theo quy định tại Điều 256a Bộ luật Hình sự. Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an thành phố H ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Phạm Ngọc D; Tòa án nhân dân Khu vực 5 – Hải Phòng đã có Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 03/QĐ-TA ngày 25/7/2025 đối với Đào Thùy D1 với thời hạn 18 tháng tại Cơ sở cai nghiện ma túy số 01 – Hải Phòng.

- Đối với những người nam giới bán ma túy cho Phạm Ngọc D vào ngày 30/4/2025, ngày 07/7/2025 và người nữ giới hỏi mua ma túy của Phạm Ngọc D vào ngày 11/7/2025, tài liệu điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch của các đối tượng trên nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố H chưa có đủ căn cứ để xác minh, xử lý.

- Đối với người nam giới tên H1 hỏi mua ma túy của Phạm Ngọc D vào ngày 30/4/2025. Quá trình điều tra xác định H1 sử dụng số điện thoại 0961.343.456 là số điện thoại nhận ma túy tại khu chung cư E tòa D K, phường S, quận T, thành phố Hồ Chí Minh. Xác minh chủ thuê bao số điện thoại 0961.343.456 là chị Huỳnh Thị Như T2, sinh ngày: 02/9/1980 (nơi thường trú và nơi ở hiện tại: Tổ B phường C, thành phố Đà Nẵng) nhưng chị T2 đã không sử dụng số thuê bao 0961.343.456 và chị T2 không gọi điện cho Phạm Ngọc D để mua ma túy, không biết và không có quan hệ gì với Phạm Ngọc D. D không khai được nhân thân, lai lịch của người nam giới tên H1 đã hỏi mua ma túy của D. Vì vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H chưa có đủ căn cứ để xác minh, xử lý.

- Đối với anh Phạm Trung K không biết gói hàng D gửi vận chuyển là ma túy và đã mang đến Công an phường T, quận H, thành phố Hải Phòng trình báo nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố H không xử lý.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điểm b, i khoản 2 và khoản 6 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi năm 2025

Tuyên bố bị cáo Phạm Ngọc D phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*"

Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc D 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

Thời hạn tù của bị cáo Phạm Ngọc D tính từ ngày 11/7/2025.

Phạt bổ sung bị cáo Phạm Ngọc D 10.000.000đồng.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định cùng toàn bộ vỏ bao gói được niêm phong trong 02 bì giấy có dấu niêm phong số 281MT/PC09, 459MT/PC09 đựng vỏ bao gói và ma túy sau giám định, 16 vỏ túi nilon màu trắng mép viền đỏ kích thước 02 cm x 02 cm; 01 cân điện tử; 01 ống nhựa dài khoảng 05cm một đầu cắt vát.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone màu vàng.

(Biên bản giao, nhận vật chứng, tài sản ngày 26/3/2026).

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 6 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội ban hành quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án

phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Phạm Ngọc D phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận**:*
- Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng;
- Viện kiểm sát nhân dân T.p Hải Phòng;
- VKSND Khu vực 5 – Hải Phòng;
- Trại tạm giam Số 1 – CATP Hải Phòng;
- THADS thành phố Hải Phòng;
- CQCSĐT – Công an Tp. Hải Phòng;
- UBND xã, phường nơi cư trú của bị cáo;
- Bị cáo; Những người tham gia tố tụng khác;
- Phòng PV06, PC 10 – CATP Hải Phòng;
- Lưu: VT; HCTP; Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Bùi Duy Thạch